

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA LÒNG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Lòng, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025
trên địa bàn xã Ba Lòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA LÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị 6 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Ba Lòng.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Ninh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA LÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Ba Lòng 06 tháng cuối
năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025
của UBND xã Ba Lòng)*

Thực hiện Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị 6 tháng cuối năm 2025. UBND xã Ba Lòng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước trên địa bàn xã Ba Lòng 06 tháng cuối năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC; đưa tuyên truyền CCHC vào hoạt động thường xuyên trên các trang/cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực cũng như hạn chế trong công tác CCHC ở các cấp, các ngành, địa phương; các mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về CCHC đang được áp dụng có hiệu quả góp phần giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, phản ánh về chất lượng giải quyết TTHC, chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong việc tích cực tham gia công tác tuyên truyền CCHC để thực hiện tốt Kế hoạch CCHC nhà nước 06 tháng cuối năm 2025.

- Tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- CCHC phải gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của Chính phủ, kế hoạch CCHC của tỉnh, xã 06 tháng cuối năm 2025.

- Công tác CCHC phải kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đối tượng; bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của địa phương; đồng thời gắn với việc nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Hài lòng của người dân

đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)...

- CCHC gắn với tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước, góp phần nâng cao dân trí, phòng chống tham nhũng, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đảm bảo nội dung tuyên truyền CCHC nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025.

- Tăng cường và đa dạng các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển tải các nội dung CCHC đến người dân, doanh nghiệp trong toàn xã.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ **CCHC ít nhất 30%** tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra đột xuất, không thông báo trước về CCHC, kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử và trách nhiệm người đứng đầu...; kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh sau kiểm tra.

- Rà soát Bộ chỉ số đánh giá CCHC của các cơ quan, đơn vị để bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của xã.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản QPPL, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản QPPL.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp mới theo các quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, tài chính. Tăng cường công tác kiểm tra văn

bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Công bố, phê duyệt kịp thời thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính (TTHC); quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ở các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, đánh giá TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các TTHC tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, khoa học và công nghệ, lao động, thương binh và xã hội...; thực hiện đơn giản thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định. Cung cấp thông tin để duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện việc công khai đầy đủ các TTHC trên cổng, trang thông tin điện tử của xã tại nơi giao dịch và các hình thức khác.

- Công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thực hiện quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giải quyết các TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Bố trí nguồn lực về con người và ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác CCHC, đặc biệt là tại Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công;

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; bố trí số lượng cấp phó theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

- Phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định của Chính phủ, của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định về phân cấp, ủy quyền các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp, ủy quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Tăng cường chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở trong cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước theo lộ trình được phê duyệt.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phân đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo phân cấp quản lý về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, thực hiện công khai ngân sách và quản lý, giám sát việc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm chi phí hành chính để bổ sung kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số.

- Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ;

8. Duy trì và nâng cao các chỉ số: CCHC (PAR INDEX), Quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính(SIPAS).

a) Chỉ số CCHC (PAR INDEX)

- Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện Bộ chỉ số chấm điểm CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ, công chức, đơn vị liên quan trong việc thực hiện bộ chỉ số chấm điểm CCHC đảm bảo chất lượng về nội dung, đúng thời gian đặt ra.

- Gắn kết quả thực hiện bộ chỉ số CCHC với công tác thi đua khen thưởng, xem đây là tiêu chí quan trọng trong việc xếp loại thi đua khen thưởng cuối năm.

b) Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI)

- Tham gia của người dân: Luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân. Phát phiếu khảo sát thăm dò ý kiến cho người dân sau khi thực hiện TTHC.

- Công khai minh bạch: Công khai minh bạch các dự án đầu tư do cơ quan quản lý, hợp đồng kinh tế, công tác đấu thầu, chỉ định thầu, công khai minh bạch về tài sản thu nhập, cá nhân.

- Trách nhiệm giải trình với tổ chức, công dân: Thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định không có trường hợp CBCCVC lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao để làm sai các quy định của pháp luật. Tiến hành rà soát đơn giản hóa TTHC. Cắt giảm tối đa chi phí về mặt thời gian và tài chính cho người dân khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện.

- Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Công khai minh bạch về các kết luận thanh tra, kiểm tra giám sát, chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Cung ứng dịch vụ công: Duy trì, nâng cao chất lượng trang Web của xã nhằm trao đổi thông tin, dịch vụ công với người dân và doanh nghiệp qua môi trường mạng về hoạt động của cơ quan.

- Gắn việc thực hiện chỉ số PAPI với thi đua khen thưởng. Xử lý nghiêm các cá nhân cố ý vi phạm các tiêu chí thành phần của chỉ số PAPI.

d) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS): Xây dựng, ban hành kế hoạch duy trì nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của xã, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch về công tác CCHC nhà nước của xã 06 tháng cuối năm 2025; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; chế độ công vụ, công chức; lao động, tiền lương; bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng và công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số cải cách hành chính của xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bộ Chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ phù hợp.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của xã năm 2025; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Chủ trì tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo công tác cải cách hành chính xã báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

- Tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cán bộ, công chức liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi bộ Chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ phù hợp. Thực hiện tham mưu tự đánh giá Chỉ số CCHC của xã.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của xã năm 2025.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã các giải pháp đơn giản thủ tục hành chính và tập trung giải quyết dứt điểm các hồ sơ TTHC tránh để hồ sơ trễ hẹn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công; các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của xã; giải ngân vốn đầu tư công; đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; hướng dẫn cơ quan, công chức liên quan lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

6. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu nguồn kinh phí thực hiện cải cách hành chính nhà nước theo quy định.

4. Các trường học, Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế.

- Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế công.

7. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể

Trên cơ sở Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bám sát tình hình và nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình chủ động xây dựng và tổ chức tổ chức tuyên truyền công tác Cải cách hành chính đến tận mỗi cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan đơn vị mình, lựa chọn nội dung hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả với tình hình thực tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ trọng tâm công chức phụ trách Kế toán chủ động rà soát, cân đối ngân sách từ nguồn kinh phí được dự toán ngân sách trong năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính của UBND xã Ba Lòng năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cán bộ, công chức báo cáo kịp thời về UBND xã để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 CỦA XÃ BA LÒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND xã Ba Lòng)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong 6 tháng cuối năm năm 2025	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của xã	Kế hoạch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	-Trước 31/7/2025	Thường xuyên
2	Tiếp tục tăng cường tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức phong phú.	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVN, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CBCCVN và người dân	Báo cáo kết quả tuyên truyền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	Theo dự toán hàng năm
3	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành	Thực hiện kiểm tra công tác CCHC 30% cơ quan, đơn vị	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC và tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, Kết luận của đoàn kiểm tra, Các văn bản khắc phục của đơn vị được kiểm tra	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	Theo dự toán hàng năm
4	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của cơ quan, đơn vị	Tổng hợp các văn bản phục vụ công tác chấm điểm CCHC cuối năm	Báo cáo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV	Theo dự toán
5	Triển khai khảo sát mức	Đo lường sự hài lòng	Phát phiếu điều	Báo cáo, thông	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn	Quý IV	Theo dự

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	hài lòng của người dân doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.	của doanh nghiệp và người dân	tra	báo	Phòng Kinh tế	vị có liên quan		toán
6	Xây dựng kế hoạch công tác CCHC xã giai đoạn 2026 - 2030	Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của xã	Kế hoạch UBND xã	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	VP HĐND và UBND Phòng VH-XH	Quý III, IV	Thường xuyên
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	VP HĐND và UBND Phòng VH-XH	Quý III, IV	Thường xuyên
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	-VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên
			Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	VP HĐND và UBND Phòng VH-XH	Quý III, IV	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Kiểm tra văn bản QPPL	Kiểm tra để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Tự kiểm tra Quyết định của UBND	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có)	VP HĐND và UBND Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên
			Kiểm tra văn bản văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên
3	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	VP HĐND và UBND	Trước ngày 18/11/2025	
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/01/2026	
5	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo, đề xuất	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo 6 tháng (trước ngày 07/6), báo cáo năm (trước ngày 07/11)	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã năm 2025	Báo cáo	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	
7	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các cổng, Trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận hành	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	
		Nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PB GDPL	Tập huấn, đào tạo	Kế hoạch, Tài liệu, Báo cáo	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo KH năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
8	Kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận	VP HĐND và UBND;	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	VP HĐND và UBND;	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	
9	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát THPL; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có)	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 01/12/2025 đối với báo cáo UBND cấp xã.	
III	CẢI CÁCH TTHC							
1	Công bố danh mục TTHC đầy đủ, chính xác, kịp thời của cấp xã trong vòng 05 sau khi Bộ, ngành trung ương công bố.	Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng, dự thảo quyết định công bố, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của xã theo quy định của pháp luật.	Căn cứ Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành TW; rà soát, xây dựng tờ trình, dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC	Dự thảo Tờ trình và Quyết định công bố TTHC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	TT Phục vụ HCC	Thường xuyên	
2	Công khai kịp thời, đầy đủ TTHC trên CSDL Quốc gia	Kiểm soát chất lượng, nhập, địa phương hóa, công khai theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc	- Kiểm tra, rà soát, đối chiếu để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu TTHC đã	Kiểm soát chất lượng TTHC trên CSDL Quốc gia về TTHC	TT Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên CSDL Quốc gia về TTHC.	được nhập vào CSDL Quốc gia với TTHC tại Quyết định công bố TTHC. - Thực hiện công khai dữ liệu TTHC đã được điều chỉnh, sửa đổi.					
3	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định	Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC hoặc dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL Quốc gia về TTHC, các đơn vị thực hiện công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của đơn vị thực hiện TTHC	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, Cổng Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	TT Phục vụ HCC	Thường xuyên	
4	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, DVC trên	Công bố kết quả Bộ Chỉ số điều hành về	Theo dõi, trích xuất số liệu đánh	Công văn công bố kết quả	TT Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng tháng hoặc đột xuất	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	môi trường điện tử	đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của Bộ phận Một cửa các cấp cho người dân, doanh nghiệp	giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của các cơ quan, đơn vị.					
5	Phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn xã	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Căn cứ Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của xã hoặc trong quá trình thực hiện TTHC, phát hiện TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND xã	TT Phục vụ HCC (TTHC cấp xã: UBND cấp xã rà soát gửi cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực liên quan tổng hợp)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	-UBND cấp xã: Trước 15/8/2025	
6	Công bố TTHC nội bộ và rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước	Thống kê và trình công bố TTHC nội bộ; rà soát, đánh giá TTHC nội bộ, tổng	Căn cứ tình hình thực tế của địa phương hoặc Danh mục TTHC	Quyết định công bố TTHC nội bộ; Quyết định phê duyệt phương án	TT Phục vụ HCC (TTHC nội bộ cấp xã: UBND cấp xã rà soát gửi cơ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	giai đoạn 2022-2025	hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	nội bộ do Văn phòng Chính phủ yêu cầu, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, thống kê trình công bố TTHC nội bộ; căn cứ TTHC nội bộ được công bố, thực hiện rà soát, đánh giá TTHC nội bộ, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	đơn giản hóa TTHC nội bộ.	<i>quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực liên quan tổng hợp)</i>			
7	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC		Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	TT Phục vụ HCC	Định kỳ hoặc đột xuất	
8	100% TTHC của xã có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần	Rà soát danh mục TTHC để điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần để đăng ký triển khai	Đăng ký triển khai DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC xã.	100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC xã	TT Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
9	80% DVCTT của xã được tích hợp, cung cấp trên	Tích hợp, cung cấp DVCTT của xã trên	Khai báo, áp, kiểm thử và tích	80% DVCTT của tỉnh được tích hợp,	TT Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	cổng Dịch vụ công Quốc gia	cổng Dịch vụ công Quốc gia	công khai DVCTT của xã trên cổng Dịch vụ công Quốc gia	cung cấp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia				
10	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	TT Phục vụ HCC	Thường xuyên	
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC								
1	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm định	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức CQCM, tổ chức hành chính xã; ĐVSNC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng VH-XH	Quý III, IV/2025	
2	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy	Xây dựng đề án, thực hiện việc sắp xếp	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng VH-XH	Quý III, IV/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (nếu có)						
3	100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Điều chỉnh vị trí việc làm trong cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn xã (nếu có)	Xây dựng Đề án, thẩm định	Quyết định	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV	
4	Tinh giản biên chế theo lộ trình	Tiếp tục thực hiện TGBC theo lộ trình đã được Chương trình tổng thể CCHC nhà nước đề ra (đến năm 2026 giảm 10% so với năm 2021)	Hướng dẫn, đôn đốc	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
5	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN giữa các cấp	Văn bản triển khai Kiểm tra nội dung phân cấp	Quyết định Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng VH-XH	Theo Kế hoạch phê duyệt	
6	Tăng cường công tác kiểm tra TCBM, biên chế, VTVL	Kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	Tổ chức kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra; Kết luận kiểm tra	Phòng VH-XH Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch phê duyệt	
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ							
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong	Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã đề ra	Văn bản đôn đốc thực hiện; Báo cáo kết quả	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		giai đoạn mới”						
2	Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức	Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức gắn với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế; tuyển dụng viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt (nếu có)	Các văn bản hướng dẫn thực hiện; Kế hoạch tuyển dụng	Quyết định tuyển dụng	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV (đối với tuyển dụng công chức thực hiện sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị)	Thường xuyên
3	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện thi/xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Các văn bản hướng dẫn, triển khai; Đề án thi nâng ngạch/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên
		Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình	Phê duyệt danh sách; chi trả chế độ	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng VH-XH Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên
4	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức, viên	Tổ chức các lớp ĐTBĐ CBCCVC;	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng với	Kế hoạch đào tạo năm	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Theo KH được phê duyệt	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	chức	đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng.	hình thức phù hợp					
5	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC	Báo cáo kết quả	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Quý III, IV	Thường xuyên
6	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của Nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất)	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công vụ, công chức	Tổ chức kiểm tra	Kế hoạch; Báo cáo kết quả; Văn bản khắc phục sau kiểm tra	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo KH được phê duyệt	Thường xuyên
7	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCCVC	Đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC.	Rà soát tình hình cập nhật CSDL CBCCVC.	Văn bản đôn đốc	TT phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Báo cáo của các đơn vị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Kinh tế	Quý III, IV	Theo Phương án

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo thẩm quyền	Danh mục dịch vụ	Tiến hành rà soát, thẩm định và xây dựng Nghị quyết của HĐND xã	Nghị quyết, Quyết định	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Kinh tế	Quý III, IV	
3	Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12//2020 của Chính phủ	Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa các DNNN theo lộ trình; Thực hiện chuyển đổi đơn vị SNCL thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP	- Tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các DNNN - Chuyển các ĐVSNCL thành công ty cổ phần.	Văn bản trình UBND xã	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	
4	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	
5	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra	Nghiên cứu các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra để thực hiện	Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	
6	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI	Giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư	Tổ chức đối thoại doanh nghiệp	Báo cáo kết quả giải quyết vướng mắc, khó khăn sau đối thoại.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II và Quý IV/2025	Ngân sách tỉnh (đã đề xuất bố trí từ Nguồn

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
								kinh phí sự nghiệp-thực hiện Chương trình XTĐT năm 2025)
			Từng sở, ngành tổ chức đối thoại theo ngành lĩnh vực.	Báo cáo kết quả giải quyết vướng mắc, khó khăn sau đối thoại.	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Quý III, IV	
7	Giải ngân vốn đầu tư công	Tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025	Văn bản đơn đốc; Hội nghị giao ban XDCCB	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ								
1	Tiếp tục triển khai Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết để triển khai nhiệm vụ	Xây dựng chương trình, kế hoạch	Chương trình; Kế hoạch; Báo cáo	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	
3	Tiếp tục triển khai Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Đề án để triển khai	Xây dựng, triển khai các chương trình; dự án...	Chương trình; Kế hoạch; Báo cáo	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III, IV	
4	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi	- Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỉ lệ: cấp	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			trường mạng; áp dụng chữ ký số	cấp xã 80% - Ký số đơn vị theo tỷ lệ: cấp xã 80% - Ký số Lãnh đạo đơn vị trên tổng số VB đi ký số của đơn vị theo tỷ lệ: xã 70%				
5	Triển khai Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và HSCV	Triển khai ứng dụng có hiệu quả	- Triển khai ứng dụng; - Tập huấn	- Ban hành Danh mục hồ sơ năm 2025 của đơn vị - Có dữ liệu về hồ sơ trên Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm QLVB và HSCV	VP HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
6	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã	Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã.	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên	
7	Đẩy mạnh triển khai thanh	Tích cực tuyên truyền,	Rà soát danh mục	Tối thiểu 80%	Các cơ quan, đơn		Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	TTHC có phí, lệ phí và cấu hình vào Hệ thống; tích hợp tài khoản thụ hưởng của đơn vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.	vị liên quan			
8	Duy trì hoạt động ổn định Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Duy trì hoạt động ổn định Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng DVC Quốc gia. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Duy trì hoạt động ổn định; Kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp DVC trực tuyến lên Cổng DVC Quốc gia; cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	TT Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.							

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
9	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ TW đến địa phương.	Cổng DVC tỉnh định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Kết nối liên thông, tích hợp SSO với Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an.	Người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ TW đến địa phương bằng tài khoản định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an	TT Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	